

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20-6-2025
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Chí Thanh và bà Lò Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: ông Hà Văn Thiết – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thanh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc: Xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/QĐXX-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Mùa Thị P, sinh năm 1994. Trú tại: Bản P, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phàng Lao X, sinh năm 1995. Nơi thường trú: Bản P, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Hiện đang chấp hành án tại: Đội 18, phân trại K3, trại giam Yên Hạ, tổng cục C10, bộ Công an. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/5/2025 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Mùa Thị P trình bày:

Chị và anh Phàng Lao X kết hôn với nhau ngày 17/11/2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống, hòa thuận hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách quan điểm sống không hợp nhau. Ngày 09/6/2020 anh Xô bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hiện nay đang chấp

hành án tại Đội 18, phân trại K3, trại giam Y, tổng cục C10, bộ Công an. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh X.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh, chị có 03 con chung là Phàng Thị V, sinh ngày 04/10/2012; Phàng Anh T, sinh ngày 27/02/2015 và Phàng Thị T, sinh ngày 08/02/2020. Nguyên vọng của chị là được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh Phàng Lao X cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung: Chị Mùa Thị P cam kết không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Mùa Thị P cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Mùa Thị P đề nghị được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Tại Biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 28/5/2025 Bị đơn anh Phàng Lao X trình bày:

Anh và chị Mùa Thị P kết hôn với nhau ngày 17/11/2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống, hòa thuận hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vào ngày 09/6/2020 anh Xô bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hiện nay đang chấp hành án tại Đội 18, phân trại K3, trại giam Y, tổng cục C10, bộ Công an. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và anh nhất trí ly hôn với chị Pa.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh, chị có 03 con chung là Phàng Thị V, sinh ngày 04/10/2012; Phàng Anh T, sinh ngày 27/02/2015 và Phàng Thị T, sinh ngày 08/02/2020. Do hiện nay anh đang đi chấp hành án phạt tù nên anh nhất trí giao các cháu cho chị Mùa Thị P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu đến khi anh chấp hành xong bản án.

Về tài sản chung: Anh Phàng Lao X cam kết không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Phàng Lao X cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Bị đơn anh Phàng Lao X sau khi nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã khai trình bày ý kiến, nguyện vọng và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Mùa Thị P được ly hôn với anh Phàng Lao X.

2. Về con chung: Giao các cháu Phàng Thị V, sinh ngày 04/10/2012; Phàng Anh T, sinh ngày 27/02/2015 và Phàng Thị T, sinh ngày 08/02/2020 cho chị Mùa Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Phàng Lao X không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị P.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Miễn án phí Dân sự sơ thẩm cho chị Mùa Thị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các yêu cầu cho việc khởi kiện. Bị đơn anh Phàng Lao X sau khi nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã khai trình bày ý kiến, nguyện vọng, anh Phàng Lao X có đơn yêu cầu giải quyết vắng

mặt. Căn cứ quy định của Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt anh Phàng Lao X.

Chị Mùa Thị P đề nghị không hòa giải, Tòa án đã lập biên bản không hòa giải được theo quy định khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mùa Thị P và anh Phàng Lao X có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị Pa và anh Xô là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Mùa Thị P và anh Phàng Lao X đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện nay anh ô đang chấp hành hình phạt tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, vì vậy chị P yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận xử cho chị P được ly hôn anh X.

[3] Về con chung: Chị Mùa Thị P và anh Phàng Lao X có ba con là Phàng Thị V, sinh ngày 04/10/2012; Phàng Anh T, sinh ngày 27/02/2015 và Phàng Thị T, sinh ngày 08/02/2020. Hiện nay các cháu đang sống cùng chị P. Chị P có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục các cháu và chị không yêu cầu anh Xô phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Anh X cũng nhất trí giao các cháu cho chị Pa trực tiếp Trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu cho đến khi anh chấp hành xong án phạt tù. Tại đơn đề nghị ngày 06/05/2025 các cháu Phàng Thị V và Phàng Anh T có nguyện vọng được ở với chị P và cháu Phàng Thị T còn nhỏ, nên cần chấp nhận nguyện vọng của các cháu, giao các cháu Phàng Thị V; Phàng Anh T và Phàng Thị T cho chị Mùa Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Phàng Lao X không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Pa.

[4] Về tài sản chung: Chị P và anh X đều cam kết không có tài sản chung và không đề nghị Tòa án giải quyết. Xét thấy cam kết là tự nguyện cần chấp nhận.

[5] Về nợ chung: Chị P và anh X đều cam kết không có nợ chung và không đề nghị Tòa án giải quyết. Xét thấy cam kết là tự nguyện cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Xét thấy chị Mùa Thị P là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chị P có đơn xin miễn án phí, do đó cần miễn án phí cho chị P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định Án phí, Lệ phí Toà án:

1. Xử cho chị Mùa Thị P được ly hôn với anh Phàng Lao X.

2. Về con chung: Giao các cháu Phàng Thị V, sinh ngày 04/10/2012; Phàng Anh T, sinh ngày 27/02/2015 và Phàng Thị T, sinh ngày 08/02/2020 cho chị Mùa Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật. Anh Phàng Lao X không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Pa.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Miễn án phí Dân sự sơ thẩm cho chị Mùa Thị P. Chị Mùa Thị P được trả lại 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002983 ngày 06/05/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

6. Về quyền kháng cáo:

Chị Mùa Thị P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 20/6/2025.

Anh Phàng Lao X được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- UBND xã C, huyện Yên Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Hải